



Start List

출전선수 목록

Match 54

VIE - HKG

Referee: KAJIYAMA Fusako (JPN)
4th Official: KIM Sookhee (KOR)
Match Commissioner: KEOMANY Kanya (LAO)

Assistant Referee 1: OHATA Chie (JPN)
Assistant Referee 2: PARK Misuk (KOR)
General Coordinator: LAU Cheuk Chi (HKG)

VIE - Vietnam				Shirts: RED	Shorts: RED	Socks: RED					
No.	Name	ST	Pos	Date of Birth	Height m/ft in	Competition Statistics					
						MP	Min	GF	Y	2Y=R	R
1	DANG Thi Kieu Trinh		GK	19 DEC 1985	1.65 / 5'5"	1	90				
2	NGUYEN Thi Xuyen		DF	6 SEP 1987	1.60 / 5'3"	1	90				
5	BUI Thi Nhu		DF	16 JUN 1990	1.65 / 5'5"	1	90				
7	NGUYEN Thi Tuyet Dung		MF	13 DEC 1993	1.65 / 5'5"	1	90				
8	NGUYEN Thi Lieu		MF	18 SEP 1992	1.60 / 5'3"	1	90				
9	TRAN Thi Thuy Trang		MF	8 AUG 1988	1.60 / 5'3"	1	31				
11	NGUYEN Thi Nguyet		MF	5 NOV 1992	1.60 / 5'3"	1	90				
12	VU Thi Nhung		DF	9 JUL 1992	1.60 / 5'3"	1					
13	NGUYEN Thi Muon		FW	7 OCT 1988	1.60 / 5'3"	1	90				
15	NGUYEN Thi Ngoc Anh (C)		DF	23 FEB 1985	1.70 / 5'7"	1	90				
17	NGUYEN Hai Hoa		DF	22 DEC 1989	1.65 / 5'5"	1	83				
Substitutes											
3	NGUYEN Thi Mai		DF	14 JUN 1990	1.65 / 5'5"	1					
4	TRAN Thi Hong Nhung		DF	28 OCT 1992	1.60 / 5'3"	1	7				
6	PHAM Hoang Quynh		MF	20 SEP 1992	1.60 / 5'3"	1					
10	PHAM Hai Yen		FW	9 NOV 1994	1.60 / 5'3"	1					
14	le Thi Tuyet Mai		GK	15 FEB 1985	1.70 / 5'7"	1					
16	NGUYEN Thi Thanh		MF	20 NOV 1986	1.55 / 5'1"	1	59				
18	NGUYEN Thi Minh Nguyet		FW	16 NOV 1986	1.65 / 5'5"	1	90				
Coach: MAI DUC Chung (VIE)											

HKG - Hong Kong, China				Shirts: WHITE	Shorts: WHITE	Socks: WHITE					
No.	Name	ST	Pos	Date of Birth	Height m/ft in	Competition Statistics					
						MP	Min	GF	Y	2Y=R	R
1	LEUNG Wai Nga		GK	24 AUG 1988	1.66 / 5'5"	1	90				
3	NG Po Lam Pauline		DF	8 MAR 1980	1.53 / 5'0"	1	90				
5	CHU Ling Ling		DF	15 FEB 1987	1.62 / 5'4"	1	32				
6	CHAN Wing Sze (C)		MF	11 SEP 1983	1.62 / 5'4"	1	90				
8	LAU Mung King		MF	4 JUN 1990	1.62 / 5'4"	1	75				
12	WONG Shuk Fan		MF	29 APR 1980	1.54 / 5'1"	1	84				
13	LAU Yun Yi		DF	18 FEB 1990	1.70 / 5'7"	1	90				
14	SIN Chung Yee		FW	8 AUG 1992	1.64 / 5'5"	1					
15	HE Ying		DF	5 JAN 1986	1.60 / 5'3"	1	90				
16	WONG So Han		DF	26 NOV 1991	1.65 / 5'5"	1					
17	CHEUNG Wai Ki		MF	22 NOV 1990	1.78 / 5'10"	1	90		1		
Substitutes											
2	IP Yuen Tung		DF	20 SEP 1991	1.58 / 5'2"	1	90				
4	NG Wing Kum		MF	6 MAY 1984	1.52 / 5'0"	1	15				
7	KWONG Wing Yan		FW	25 JUL 1984	1.63 / 5'4"	1	90				
10	WONG Ka Man		MF	29 JUL 1985	1.60 / 5'3"	1					
11	CHUN Ching Hang		MF	16 JUL 1989	1.68 / 5'6"	1	6				
18	NG Yuen Ki		GK	20 DEC 1997	1.64 / 5'5"	1					
20	YIU Hei Man		MF	22 SEP 1990	1.56 / 5'1"	1	58				
Coach: CHAN Shuk Chi (HKG)											

LEGEND											
(C)	Captain	2Y=R	2nd Yellow = Red Card	A	Absent	DF	Defender				
FW	Forward	GF	Goals For	GK	Goalkeeper	I	Injured				
MF	Midfielder	Min	Minutes Played	MP	Matches Played	N	Not Eligible to Play				
Pos	Position	R	Red Cards (Expulsions)	ST	Status	Y	Yellow Cards (Cautions)				